

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lại Anh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Duy Tỏi**, Ông **Phạm Duy Tiệm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: thôn K, xã A, huyện N, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn X; Con bà Lò Thị X1 (đã chết); Vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1990; Có một con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 26/12/2020, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979.

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Anh **Vũ Văn L**, sinh năm 1978.

Trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Ông **Trần Đình X2**, sinh năm 1952.

Trú tại: thôn K, xã A, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ, ngày 23/12/2020, tại khu vực ngã tư thôn A, xã T, huyện T, tỉnh H, lực lượng Công an huyện Thanh Miện kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lương Văn T có hành vi cất giấu trái phép 04 gói ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay trái. Quá trình điều tra T khai nhận: Chiều ngày 23/12/2020, sau khi hết giờ làm, T điều khiển

xe mô tô biển kiểm soát 34B4-588.07 từ huyện G đến địa bàn xã T, huyện T, tỉnh H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi đến ngã tư thôn A gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 20 tuổi hỏi mua ma túy, người phụ nữ đồng ý bán cho T 04 gói ma túy gói trong giấy bạc để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đang cầm trong lòng bàn tay trái mục đích đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 44/KLGD-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Lường Văn T gửi đến giám định có khối lượng là 0,185 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại sau giám định là 0,152 gam Heroine theo niêm phong số 44/KLGD-PC09 của Công an tỉnh Hải Dương.

Tại bản Cáo trạng số: 16/VKS-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn T từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2020.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,152 gam Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ, ngày 23/12/2020, tại khu vực ngã tư thôn A, xã T, huyện T, tỉnh H, Lương Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,185 gam ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay trái để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy tàng trữ 0,185 gam là trên mức khởi điểm phải chịu trách nhiệm hình sự không nhiều. Do vậy, HĐXX xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,152 gam Heroine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật Nhà nước cấm lưu hành, là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34B4-588.07 là tài sản hợp pháp của ông Trần Đình X2, sinh năm 1952 ở thôn K, xã A, huyện N, tỉnh H (bố vợ bị cáo), ông Xuyên không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Xuyên là có căn cứ.

[6] Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo **13 (mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2020.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu cho tiêu huỷ 0,152 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định (được đựng trong phong bì niêm phong số 44/KLGD - PC 09 của Công an tỉnh Hải Dương) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H).

4. *Về án phí:* Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lại Anh Vân

